

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2022

V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Á

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Út

2. Ông Trần Văn Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần Quốc K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp 1, thị trấn C, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Trần Quốc K trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng T do mai mối có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng khá hạnh phúc, nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp

nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, khiến hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng T.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Trần Quốc Khôi (nam), sinh ngày 07/10/2018. Sau khi ly hôn ông đồng ý để cháu Khôi cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng theo quy định pháp luật đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông K về quá trình dẫn đến kết hôn. Những nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do ông K có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và bà ẵm con về nhà di ruột sinh sống từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Nay bà không muốn con không có cha nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu tên Trần Quốc Khôi (nam), sinh ngày 07/10/2018. Hiện đang sống cùng bà. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà yêu cầu nuôi cháu Khôi, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật và phải cấp dưỡng một lần để bà nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T đồng ý ly hôn, đồng ý phương thức cấp dưỡng hàng tháng theo quy định pháp luật. Ông Trần Quốc K có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa ông K và bà T có nhiều bất đồng không thể hàn gắn được và họ đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Tại phiên Tòa bà T đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông K và bà T. Về con chung, ông K và bà T có 01 con chung Trần Quốc Khôi (nam), sinh ngày 07/10/2018. Hiện con chung đang sống với bà T từ khi ly thân đến nay, phía ông K cũng đồng ý nên đề nghị

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông K giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông K tự nguyện mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật và cấp dưỡng hàng tháng, phía bà T đồng ý mức cấp dưỡng tuy nhiên yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung một lần. Tại phiên tòa, bà T đồng ý phương thức cấp dưỡng hàng tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện, cụ thể ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên ông K nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng T, do bà Thẩm vẫn còn đăng ký thường trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Quốc K có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, lời khai của đương sự đã thể hiện rõ trong hồ sơ nên sự vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến quá trình xét xử Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông K là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Giữa ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống ông K cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên cự cãi. Phía bà T cho rằng do ông K có người phụ nữ khác bên ngoài và đã có con riêng bên ngoài nên vợ chồng mới cự cãi nên bà đã về nhà di ruột sinh sống. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng và đã cho các đương sự thời gian để hai bên hàn gắn tình cảm gia đình. Kể từ phiên hòa giải ngày 04/4/2022, phía bà T không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Quá trình tố tụng, ông K có nộp tờ tường trình ông K xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với bà

Thẩm và vẫn kiên quyết ly hôn. Tại phiên tòa, bà T đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông K và bà T.

[2.2] Về con chung: Ông K và bà T thống nhất có 01 con chung cháu tên Trần Quốc Khôi (nam), sinh ngày 07/10/2018. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông K không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật và phải cấp dưỡng một lần để bà nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T đồng ý phương thức cấp dưỡng hàng tháng theo quy định nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cụ thể, ông Trần Quốc K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật tương đương số tiền 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi. (mức lương cơ bản tại thời điểm xét xử 1.490.000 đồng/tháng)

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng T khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Ông Trần Quốc K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Quốc K giao con chung Trần Quốc Khôi (nam), sinh ngày 07/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trần Quốc K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi (mức lương cơ bản tại thời điểm xét xử 1.490.000 đồng/tháng). Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông K không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Quốc K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp theo biên lai số 0011702 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (ông K đã nộp xong). Ông Trần Quốc Kh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung (nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại nơi cư trú. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND tt Bảy Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Mỹ Á**

